

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU,  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-6-2021

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Thanh Quốc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Bà Trần Thị Mỹ Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Đình Chương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án dân sự tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số: 183/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 440/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Tuyết G, sinh năm 1997. Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện N, tỉnh C (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp T, xã X, thành phố C, tỉnh C (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thanh T. Nơi cư trú: ấp T, xã X, thành phố C, tỉnh C (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Tuyết G trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh T1 kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, thường xuyên cự cãi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh T1.

- Về con chung: Chị G xác định anh chị không có con chung.

- Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện chị G xác định vợ chồng có tài sản chung gồm 05 chỉ vàng 24k và 03 chỉ vàng 18k. Số vàng vợ chồng chị cho mẹ chồng là bà Nguyễn Thanh T mượn và yêu cầu bà T trả lại số vàng trên để chia. Tại phiên tòa chị xác định tài sản trên anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Minh T1 và bà Nguyễn Thanh T đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T1, chị T là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại đơn khởi kiện chị G xác định vợ chồng có tài sản chung gồm 05 chỉ vàng 24k và 03 chỉ vàng 18k. Số vàng vợ chồng chị cho mẹ chồng là bà Nguyễn Thanh T mượn và yêu cầu bà T trả lại số vàng trên để chia. Tại phiên tòa chị xác định tài sản trên anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thấy rằng: Việc thay đổi yêu cầu này của chị G là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Tuyết G và Anh Nguyễn Minh T1 xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị G với anh T1, Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân phải được xây dựng và vun đắp từ hai phía, bằng tình nghĩa, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ và thực hiện các công việc trong gia đình. Nay chị G xác định chị không còn tình cảm với anh T1 nên bà không thể duy trì quan hệ hôn nhân với anh T1 cũng như không thể thực hiện các nghĩa vụ của một người vợ đối với chồng. Mặt khác, để tạo điều kiện cho chị G và anh T1 hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T1 vẫn vắng mặt, điều này cho thấy anh T1 cũng không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị G, cho chị G được ly hôn với anh T1.

[4] Về con chung: Chị xác định không có, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Tuyết G về việc ly hôn với anh Nguyễn Minh T1. Chị G được ly hôn với anh T1

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Tuyết G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình số tiền 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000905 ngày 13/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND xã Phú Hưng, huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

**Trương Thanh Quốc**

